

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 29 tháng 01 năm 2021  
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thư.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hạp Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1991 (Có mặt).

**HKTT:** Khu H, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1979 (Xin vắng mặt).

**HKTT:** Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn T Thành lấy nhau từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 28 tháng 7 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và đến đầu năm 2012 thì sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung từ những việc nhỏ nhất như con cái hay kinh tế gia đình. Từ năm 2012 thì chị A về nhà bố mẹ đẻ ở K, T, Nghệ An ở. Đến đầu năm 2016 thì chị An chuyển ra Bắc Ninh sinh sống cho đến nay. Thời gian vợ

chồng sống ly thân cho đến nay không có liên hệ qua lại gì với nhau và cũng không níu kéo gì để quay lại đoàn tụ. Đến nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Trung T có 01 con chung là: Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 18/4/2011. Hiện cháu N đang ở với bố và bà nội. Vợ chồng ly hôn chị A đồng ý cháu N ở với bố là anh Nguyễn Trung T theo nguyện vọng của cháu và anh T. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công nợ: Không có.

Anh Nguyễn Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn đề nghị Tòa án thành phố Bắc Ninh giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Hoàng Thị A, cam kết chịu mọi hậu quả pháp lý về việc xử vắng mặt:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung T đồng ý ly hôn chị Hoàng Thị A.

Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Trung T có 01 con chung là: Nguyễn Hoàng N sinh ngày: 18/4/2011. Hiện cháu N đang ở cùng với anh T. Vợ chồng ly hôn anh T đề nghị được tiếp tục nuôi con là cháu Nguyễn Hoàng N và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công nợ: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đối với bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn đề nghị Tòa án thành Phố Bắc Ninh giải quyết.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị A.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Trung T có 01 con chung là: Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 18/4/2011. Chị A, anh T đều đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, cần giao cháu N cho anh T.

- Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị A, sinh năm: 1991 có hộ khẩu thường trú tại: Khu H, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Trung T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Anh T có đơn đề nghị Tòa án thành phố Bắc Ninh là nơi Nguyên đơn có hộ khẩu thường trú giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 28, 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt đương sự: Anh Nguyễn Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt và cam kết chịu hậu quả pháp lý về việc xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị A. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Trung T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 28 tháng 7 năm 2011, do đó hôn nhân giữa chị A và anh T là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Trung T, có căn cứ xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị A và anh T xuất phát từ việc vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, từ đó hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, hiện chị A và anh T đã sống ly thân từ năm 2012, chị A cũng không còn tình cảm với anh T nên mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn chị A. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Trung T có 01 con chung là: Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 18/4/2011. Chị A, anh T đều đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng N cho anh T. Vì vậy, cần giao cháu N cho T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản nên không đặt ra xem xét.

[6] Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147, 235, 264, 266, 322 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A được ly hôn anh Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 18/4/2011 cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị A, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản: Không có.

4. Về công nợ: Không có.

5. Về án phí dân sự: Chị Hoàng Thị A phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0000809 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Hoàn trả chị Hoàng Thị A 150.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu**